TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QN** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QN, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mè Văn Ơn

2. Bà Điêu Thị Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Ngần Thị Ch,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 3 năm 1987 tại xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản CL, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Ngần Văn M, sinh năm: 1951 và bà Lù Thị N, sinh năm: 1951; Bị cáo có chồng là Lò Văn T, sinh năm 1990, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/01/2024 bị Hạt Kiểm lâm huyện QN, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) về hành vi Mua bán, vận chuyển lâm sản gỗ trái phép (Quyết định số 00524/QĐ-XPHC ngày 05/01/2024 của Hạt Kiểm lâm huyện QN), bị cáo chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 05/01/2024. (Đến thời điểm phạm tội mới chưa hết

thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2024 cho đến ngày 18/10/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngần Thị Ch: Ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Bạc Cầm S, sinh năm 1997. Trú tại: Bản CL, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Bạc Cầm Th, sinh năm 1991. Trú tại: Bản N, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt

2. Chị Là Thị H, sinh năm 2001. Trú tại: Bản CL, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/8/2024, Bạc Cầm S, sinh năm 1997, trú tại bản CL, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La có ý định bán thớt, nên đã gọi điện thoại cho Ngần Thị Ch, sinh năm 1987, trú tại bản CL, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La để chào bán, Ch đồng ý. Sau khi thống nhất qua điện thoại, đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/8/2024 Ngần Thị Ch điều khiển xe máy Biển kiểm soát 26H7-6064 từ nhà tại bản CL, xã CL, huyện TC đến khu vực bản N, xã CB, huyện QN để mua thớt mang về S dụng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày Ch đến nhà S thì gặp Là Thị H, sinh năm 2001 trú tại bản CL, xã CB, huyện QN (là vợ của S) và anh Bạc Cầm Th, sinh năm 1991, trú tại bản N, xã CB, huyện QN (Anh trai ruột của S) cũng có mặt ở đó. Chị H nhờ anh Th bê giúp 03 chiếc thớt chằng lên xe cho Ngần Thị Ch, Ch đưa số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) cho H cầm để cho Bạc Cầm S, rồi điều khiển xe máy chở 03 lóng thớt quay về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc bản C, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Hạt Kiểm lâm huyện QN đang Th hiện nhiệm vụ theo kế hoạch số 01/KH-HKL ngày 02/01/2024 của Hạt Kiểm lâm huyện QN về việc tuần tra, truy xuất nguồn gốc lâm sản năm 2024 trên địa bàn huyện QN yêu cầu dừng xe kiểm tra, Ch không xuất trình được hồ sơ chứng minh nguồn gốc lâm sản đang vận chuyển, tổ công tác mời người chứng kiến, lập biên bản kiểm tra, tạm giữ tang vật.

* Vật chứng thu giữ gồm: 03 (Ba) lóng khúc gỗ nghi là gỗ Nghiến, mỗi

lóng đều có đường kính 50cm, dầy 10 cm, khối lượng 0,058 m^3 ; 01 (Một) chiếc xe máy BKS 26H7-6064, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu AVAIRICE, màu sơn đỏ đen không yếm; tình trạng: Đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngần Thị Ch khai nhận: Ngày 05/01/2024, Ngần Thị Ch đã bị Hạt Kiểm lâm huyện QN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua bán, vận chuyển lâm sản gỗ trái phép với số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), Ch đã chấp hành nộp phạt số tiền này vào ngày 05/01/2024. Đến ngày 27/8/2024, Ngần Thị Ch nhận được điện thoại của một người đàn ông tên S giới thiệu là người tại bản N, xã CB, huyện QN và hỏi Ch "có mua thớt không", Ch trả lời "có mua, có những loại thớt nào", S trả lời "có hàng rộng 50cm, dày 10cm", Ch hỏi S tiếp "có sợ kiểm lâm không", S trả lời Ch "yên tâm tôi bảo lãnh cho". Sau khi thống nhất, Ch bảo S chuẩn bị cho 03 thớt gỗ Nghiến đường kính 50cm, dầy 10cm, đồng thời thống nhất 900 ngàn đồng/01 cái thớt. Đến chiều ngày 29/8/2024, S gọi điện lại cho Ch và thông báo đã có số thớt mà Ch yêu cầu, đến khoảng 17 giờ cùng ngày Ch điều khiển xe máy BKS 26H7-6064 từ nhà tại bản CL, xã CL, huyện TC đến bản N, xã CB, huyện QN, khoảng 18 giờ cùng ngày Ch đến khu vực bản N, xã CB, Ch gọi điện thoại cho S ra đón. Do S không ở nhà nên bảo Ch đến đầu cầu bản N, xã CB rẽ bên tay trái, đi đến cuối đường sẽ có anh trai Bạc Cầm Th và vợ Là Thị H đợi đón Ch, đến nơi Th và H cùng bê gỗ thớt lên xe cho Ch, Ch thanh toán 2,6 triệu đồng cho H, sau khi thanh toán xong Ch điều khiển xe máy di chuyển về nhà, đi đến đoạn đường thuộc bản C, xã CK, Ch gặp tổ công tác Hạt Kiểm lâm huyện QN đang Th hiện nhiệm vụ, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phương tiện và phát hiện số lâm sản là gỗ dạng thớt Ch mua được, Ch không xuất trình được hồ sơ chứng minh nguồn gốc lâm sản, tổ công tác Hạt Kiểm lâm huyện đã tiến hành mời người chứng kiến, lập biên bản kiểm tra đồng thời đưa Ch cùng toàn bộ tang vật về Hạt Kiểm lâm huyện QN để làm việc, lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Ngày 09/9/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN, tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 204/QĐ trưng cầu Giám định viên tư pháp lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La, giám định 03 (Ba) lóng khúc gỗ nghi là gỗ Nghiến, mỗi lóng đều có đường kính 50cm, dầy 10cm, khối lượng 0,058 m^3 thuộc loại gỗ gì, nhóm mấy, nhóm gỗ thông thường hay nhóm nguy cấp, quý hiếm.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực Lâm nghiệp số 13-2024/KL/GĐCN ngày 13/9/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La, kết luận: Tất cả 03 (Ba) lóng khúc gỗ nghi là gỗ Nghiến đường kính 50cm, dầy 10cm, khối lượng 0,058 m^3 là gỗ Nghiến, tên khoa học là Burretiodendron tonkinense

(Exentrodendron tonkinense), thuộc loài nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 Sa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Ngày 13/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 266/YC, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện QN tiến hành định giá đối với 03 (Ba) lóng khúc gỗ nghi là gỗ Nghiến, mỗi lóng đều có đường kính 50cm, dầy 10cm, khối lượng 0,058 m^3 là gỗ Nghiến, thuộc loài nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/KL ngày 17/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 03 (Ba) lóng khúc gỗ Nghiến, mỗi lóng đều có đường kính 50cm, dầy 10cm, khối lượng 0,058 m^3, thuộc loài nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA có tổng giá trị là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-QN ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN truy tố bị cáo Ngần Thị Ch về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngần Thị Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện QN phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ngần Thị Ch về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngần Thị Ch phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Ngần Thị Ch từ tháng 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/11/2024).

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Ngần Thị Ch cho Ủy ban nhân dân xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi

làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 03 (ba) lóng (khúc) gỗ Nghiến, mỗi lóng đều có đường kính 50cm, dầy 10cm, tổng khối lượng 0,058m^3 (Không phẩy không năm tám mét khối). Trên mỗi lóng (khúc) gỗ đều được dán 01 mảnh giấy màu trắng có chữ: "Vụ việc Ngần Thị Ch vận chuyển lâm sản trái phép, xảy ra hồi 19 giờ 30 phút ngày 29/8/2024 tại trục đường Quốc lộ 6B thuộc địa phận bản Ca, xã Chiềng Khoang, huyện QN, tỉnh Sơn La. Số lượng: 03 (Ba) lóng, khúc gỗ nghi là gỗ nghiến nhóm IIA (theo lời khai của bà Ngần Thị Chưm), có đặc điểm đường kính 50cm, độ dày (dài) 10cm", trên giấy có chữ ký của người vị phạm Ngần Thị Ch và đại diện hạt kiểm lâm Đậu Quang Tr (chữ ký đã bị mờ).

Tuyên trả cho gia đình bị cáo Ngần Thị Ch: 01 (một) chiếc xe máy Biển kiểm soát 26H7 - 6064, loại xe hai bánh, Hai bánh từ 50-175 cm3 nhãn hiệu AVAIRICE, màu sơn đỏ-đen, số khung: RRHWCHORH6A 002979, số máy: VTH152FMH 002979, không có yếm, xe cũ đã qua S dụng. (có 01 chìa khóa xe kèm theo).

Tuyên truy thu của Bạc Cầm S số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngần Thị Ch.

Quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Bá Linh đối với bị cáo Ngần Thị Ch: Từ khi bị bắt cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi mà mình đã vi phạm. Do nhu cầu cầu sinh hoạt của gia đình, nên đã đi mua ba lóng thớt về S dụng cho gia đình, suy nghĩ nông cạn, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, là phụ nữ dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa

thấp, vi phạm lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, số lượng thớt không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo với mức án 06 tháng tù, giao cho chính quyền địa pH quản lý, giáo dục. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại vùng Kinh tế - xã hội khó khăn, đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bạc Cầm S trình bầy: Vào tháng 4/2024 bố đẻ ông có khúc gỗ nghiến đã bị cháy, thấy còn một phần có thể dùng được nên ông đã đã xin về cưa ra làm thớt, sau đó có bán cho Ngần Thị Ch 03 lóng với giá 2.600.000đ. Ông suy nghĩ đơn thuần là không dùng thì bán lại cho ai có nhu cầu. Khi Ch đến lấy thớt do không có nhà nên ông đã nhờ em trai tên Bạc Cầm Th và vợ ông là Lò Thị H đưa thớt cho Ch và nhận tiền nơi Ch. Sau khi Ch bị bắt và làm việc với cơ quan chức năng thì ông đã nhận thức được hành vi của mình là sai, cơ quan chức năng đã xử phạt hành chính ông với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), ông đã chấp hành xong.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng của bị cáo Ngần Thị Ch thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QN, Kiểm sát viên trong quá trình điêu tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thừa

nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QN, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN. Bị cáo Ngần Thị Ch khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện QN truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản kiểm tra lâm sản lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 29/8/2024 tại Quốc lộ 6B thuộc địa phận bản C, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La kèm theo bảng kê lâm sản; quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00524/QĐ-XPHC ngày 05/01/2024 của Hạt kiểm lâm huyện QN; kết luận giám định tư pháp; kết luận định giá tài sản; biên bản ghi lời khai, bản tự khai; biên bản hỏi cung bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Ngần Thị Ch đã bị xử phạt vi phạm hành về hành vi "Mua bán, vận chuyển lâm sản gỗ trái phép". Chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 29/8/2024, Ngần Thị Ch tiếp tục có hành vi mua và vận chuyển trái phép 03 (Ba) lóng khúc gỗ Nghiến, mỗi lóng đều có đường kính 50cm, dầy 10cm, khối lượng 0,058 m^3, thuộc loài nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA. Hành vi của bị cáo Ngần Thị Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự có mức phạt: phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là có căn cứ. Tòa án nhân dân huyện QN đưa ra xét xử bị cáo Ngần Thị Ch về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Ngần Thị Ch: Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã thực hiện với cố ý, tội phạm đã hoàn thành.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngần Thị Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 232 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngần Thị Ch phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số và đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Ngày 05/01/2024, bị cáo bị Hạt kiểm lâm huyện QN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua bán, vận chuyển lâm sản gỗ trái phép" với hình thức phạt tiền, mức phạt 6.000.000đ. Tuy nhiên tình tiết bị xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo đã được sử dụng làm dấu hiệu để định tội theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của Luật sư bào chữa, bị cáo và của gia đình bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, bởi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng mức án phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo, nên áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, bị cáo có đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 07/9/2022 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và gia đình trực tiếp giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì

Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh theo Quyết định bảo lĩnh của Tòa án nhân dân huyện QN, do bị cáo được Tòa án tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cho nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng phải được hủy bỏ do vậy Hội đồng xét xử Hủy bỏ Quyết định bảo lĩnh đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản giá trị lớn, gia đình bị cáo hiện đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện TC, tỉnh Sơn La. Nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc xe máy Biển kiểm soát 26H7 - 6064, loại xe hai bánh, Hai bánh từ 50-175 cm3 nhãn hiệu AVAIRICE, màu sơn đỏ-đen, số khung: RRHWCHORH6A 002979, số máy: VTH152FMH 002979, không có yếm, xe cũ đã qua S dụng. (có 01 chìa khóa xe kèm theo). Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là của Ngần Thị Ch, Ch mua từ khoảng thời gian tháng 02 năm 2024 tại xã Chiềng Pấc, huyện TC, tỉnh Sơn La với giá 2.000.000đ để phục vụ sinh hoạt gia đình. Xét thấy, đây là tài sản duy nhất của gia đình bị cáo để S dụng đi lại sinh hoạt hàng ngày, bị cáo mua xe nhưng chưa sang tên đổi chủ, là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo được quyền quản lý, sử dụng là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 03 (ba) lóng (khúc) gỗ Nghiến, mỗi lóng đều có đường kính 50cm, dầy 10cm, tổng khối lượng 0,058m^3 (Không phẩy không năm tám mét khối). Trên mỗi lóng (khúc) gỗ đều được dán 01 mảnh giấy màu trắng có chữ: "Vụ việc Ngần Thị Ch vận chuyển lâm sản trái phép, xảy ra hồi 19 giờ 30 phút ngày 29/8/2024 tại trục đường Quốc lộ 6B thuộc địa phận bản C, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La. Số lượng: 03 (Ba) lóng, khúc gỗ nghi là gỗ nghiến nhóm IIA (theo lời khai của bà Ngần Thị Ch), có đặc điểm đường kính 50cm, độ dày (dài) 10cm", trên giấy có chữ ký của người vị phạm Ngần Thị Ch và đại diện hạt kiểm lâm Đậu Quang Tr (chữ ký đã bị mờ). Xét thấy, số tài sản này bị cáo vận chuyển trái phép, không có giấy phép khai thác và vận chuyển hợp pháp; là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Đối với Bạc Cầm S, có hành vi bán 03 (Ba) lóng khúc gỗ Nghiến, mỗi lóng đều có đường kính 50cm, dầy 10cm, khối lượng 0,058 m^3, thuộc loài nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA có tổng giá trị là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn

đồng). Quá trình điều tra, S chưa có tiền án, tiền sự, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 15/10/2024, Công an huyện QN ra Quyết định số 0009127/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 3.000.000đ đối với Bạc Cầm S là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

Đối với số tiền mà S bán ba lóng thớt cho Ch ngày 29/8/2024 là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), Hội đồng xét thấy đây là số tiền sử dụng vào việc mua bán lâm sản trái phép giữa Ch và S, do đó cần tuyên truy thu của Bạc Cầm S số tiền nêu trên để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với Là Thị H và Bạc Cầm Th có hành vi giúp S bê 03 (Ba) lóng khúc gỗ Nghiến, đều có đường kính 50cm, dầy 10cm, khối lượng 0,058 m^3, thuộc loài nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA có tổng giá trị là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) lên xe cho Ngần Thị Ch, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với Là Thị H và Bạc Cầm Th là có căn cứ, đảm bảo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngần Thị Ch.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngần Thị Ch phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Xử phạt bị cáo Ngần Thị Ch 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/11/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Ngần Thị Ch cho Ủy ban nhân dân xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La trong

việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục Th hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 03 (ba) lóng (khúc) gỗ Nghiến, mỗi lóng đều có đường kính 50cm, dầy 10cm, tổng khối lượng 0,058m^3 (Không phẩy không năm tám mét khối). Trên mỗi lóng (khúc) gỗ đều được dán 01 mảnh giấy màu trắng có chữ: "Vụ việc Ngần Thị Ch vận chuyển lâm sản trái phép, xảy ra hồi 19 giờ 30 phút ngày 29/8/2024 tại trục đường Quốc lộ 6B thuộc địa phận bản C, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La. Số lượng: 03 (Ba) lóng, khúc gỗ nghi là gỗ nghiến nhóm IIA (theo lời khai của bà Ngần Thị Ch), có đặc điểm đường kính 50cm, độ dày (dài) 10cm", trên giấy có chữ ký của người vị phạm Ngần Thị Ch và đại diện hạt kiểm lâm Đậu Quang Tr (chữ ký đã bị mờ).

Tuyên trả cho Ngần Thị Ch: 01 (một) chiếc xe máy Biển kiểm soát 26H7 - 6064, loại xe hai bánh, Hai bánh từ 50-175 cm3 nhãn hiệu AVAIRICE, màu sơn đỏ-đen, số khung: RRHWCHORH6A 002979, số máy: VTH152FMH 002979, không có yếm, xe cũ đã qua S dụng. (có 01 chìa khóa xe kèm theo).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 03/2025 ngày 06/11/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QN, tỉnh Sơn La).

Tuyên truy thu số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nhìn đồng) của Bạc Cầm S, sinh năm 1997, trú tại bản CL, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngần Thị Ch.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện QN (02);
- CQCSĐT – CA huyện QN;
- UBND xã CL, H.TC;
- CCTHA Dân sự huyện QN;
- CQ THAHS CA huyện QN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Luật sư;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường